| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN THIỆU HOÁ**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** |
| Số: 64/2020/QĐST- HNGĐ | Thiệu Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2020. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989**.**

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 3, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 3, xã Tân C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Anh Trần Văn T và chị Lê Thị H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Trần Văn T chị Lê Thị H như sau:

Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 29/7/2011 và Trần Văn T, sinh ngày 11/06/2016. Anh T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 1.000.000đ/ tháng, hai cháu là 2.000.000đ( hai triệu đồng) trên tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng nuôi con

chung được tính từ tháng 07 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại chăm sóc con chung chị H không được cản trở ngăn cấm.

**Về tài sản**: Anh T, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí** : Anh Trần Văn T và chị Lê Thị H thống nhất anh Trần Văn T nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Trần Văn T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005759 ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Hà**

**Nơi nhận**

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.